

Topic: AFTER SCHOOL

- Thời lượng: 6 tiết
- Thời gian từ 22 tháng 11 năm 2021.
- Phần I: Giai đoạn 1 -chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - + thời lượng: 2 tiết;
 - + Thời gian: từ 22/ 11/ 2021 đến . . . (trước tiết thứ 3)
 - + Tài liệu: đính kèm
 - + Phiếu học tập: đính kèm.

- Đăng tải LMS.

- ứng dụng Zalo, . .

2- Nội dung tài liệu và phiếu học tập:

2.1, Nội dung tài liệu:

yêu cầu cần đạt được:

Kỹ năng nói	Kỹ năng nghe	Từ vựng	Ngữ pháp
Sau giờ học, học sinh có thể - Hỏi và đáp về các hoạt động sau giờ học - Đề nghị, rủ ai cùng làm gì và cách đáp lại - Trả lời câu hỏi Wh. ở thời hiện tại đơn về thói quen, sở thích - Luyện kỹ năng đọc hiểu về chủ đề hoạt động sau giờ học - Đưa ra lời mời ai làm gì và biết cách nhận và từ chối lời mời	* Kỹ năng luyện tập: - Giới thiệu các ngữ liệu mới trong bài và luyện tập - Luyện tập nghe và phát âm, đọc và trả lời câu hỏi - Luyện nghe về các hoạt động ngoài giờ	together, come along, maybe swimming pool, - Trạng từ chỉ tần suất: usually, sometimes, often, always, never To act=> acting, to rehearse a play, anniversary celebration, president, stamps collector's club, sporty, lye, drama, circus, to tidy, assignment, survey, to show, top ten, fast food, to attend, youth organization, musical instrument, coins, wedding, come on, It'll be fun, there aren't any good movies	+ Let's go to the cafeteria - Good idea./ OK + Why don't you come along? - Yes, maybe I will + What should we do? + What do you do after school? - I read in the library Câu hỏi cho tần suất hành động xảy ra: + How often do you read in the library? - I often read in the library. Thời hiện tại đơn, thời

- Tăng thêm từ với chủ đề hoạt động giải trí sau giờ học của học sinh - Có sự hiểu biết về sở thích sau giờ học của các học sinh ở Mỹ, và Việt Nam		on at the moment.	hiện tại tiếp diễn Câu đề nghị, cách đáp : Câu mời ai đó làm gì: + Cách trả lời: + What about going to the movies? - I'm sorry I can't come. + Let's go to my house. - OK. I'll + Why don't you relax? - Great! + Are you going to come? Modal: SHOULD để hỏi cho kế hoạch: What should we do this evening?
--	--	-------------------	---

2. Nội dung tài liệu và phiếu học tập

2.1, Nội dung tài liệu

Hướng dẫn Học sinh tự học		Ghi chú
HD	Nội dung yêu cầu học sinh thực hiện	
1	Hs mở sách trang 60; hoặc các em tải SGK điện tử tại địa chỉ: http://www.tienganhhoamattroi.com. (tiến hành giải nén, cài đặt, chọn bài chạy thử, chọn bài 6, đọc phần A 1 trang 60.	Các bạn ghi phần thực hiện vào phiếu học tập nhé! Phần nói với mẫu câu sau: + Let's go to the cafeteria and get a cold drink.- Good idea/ OK. Why don't you come along?- yes, maybe I will. + What do you do after school? - I read in the library + How often do you read in

		the library? - I often read in the library.
2	-Minh đề nghị Hoa làm gì sau giờ học nhé	-các bạn mở phần A 1 nghe qua nhé!
3	-Để hiểu rõ hơn, các bạn cần nắm chắc các từ sau: Idea, music room, team, together, come along, maybe, get a cold drink swimming pool , always, usually often, sometimes, never	HS mở phần vocabulary để luyện đọc và ghi nghĩa vào phiếu học tập nhé!
4	-các bạn đọc lại phần A 1 lần nữa và trả lời câu hỏi trang 61, sgk.	Hs trả lời các câu hỏi từ a to f trong phiếu học tập.
5	-Các bạn thực hành với bạn A 2, trang 61(practice with a partner) + phần a, các em nhìn vào các hoạt động và đặt tên cho các bức tranh theo ví dụ 1: Reading/ Studing in the library. + phần b, Hs hỏi và trả lời (ask and answer) trang 61, qua câu hỏi what do you usually do after school? Viết 1 câu cho mỗi ngày trong tuần. Ex: on Monday, I often read in the librabry. On Tuesday, - Hs dùng các trạng từ trong khung: usually, sometimes, often, always, never. . hỏi và trả lời cho câu: - How often do you study in the library after school?- I <u>always</u> <u>study in the library</u> after school.	HS phải làm phần a, và b vào phiếu học tập. -Hs hỏi và trả lời vào phiếu học tập: 7 ngày, sau giờ học. -Hs viết 5 câu trả lời vào phiếu Học tập.
6	-các bạn đọc A 3, trang 62. Để hiểu về các bạn học sinh Nga, Ba, và Nam sau giờ học các bạn mở phần đọc nghe qua, Sau đó trả lời câu hỏi từ a tới d. - để hiểu rõ bài, nội dung các bạn cần nắm rõ các từ vựng sau: To act=> acting, rehearse a play, anniversary celebration, president, stamps collector's club, sporty, lye, drama, circus, to tidy, get together,	HS mở phần vocabulary để luyện phát âm và ghi nghĩa vào phiếu học tập nhé!
7	Các bạn lắng nghe A 4, trang 63. Sau đó nối mỗi tên với hoạt động thích hợp.	Các bạn học sinh nghe và nối vào phiếu học tập nhé!

--	--	--